

Số: 44/QĐ-HĐQT

Hải Phòng, ngày 01 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy chế công bố thông tin

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong;
Căn cứ yêu cầu công tác quản lý sản xuất – kinh doanh của Công ty;
Sau khi thống nhất trong Hội đồng quản trị Công ty,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công bố thông tin của Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong.

Điều 2: Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Thủ trưởng các đơn vị trong Công ty căn cứ Quyết định thi hành.

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Quy chế công bố thông tin và các văn bản có liên quan đã ban hành trước đây.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thư ký Công ty;
- Lưu VP, Ban NSCL. *[Chữ ký]*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



**CHỦ TỊCH HĐQT
Đặng Quốc Dũng**

Hải Phòng, ngày 01 tháng 08 năm 2022

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 44./QĐ-HĐQT ngày 01 tháng 08 năm 2022 của
Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền phong)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi áp dụng:

Quy chế này quy định về hoạt động công bố thông tin, việc phối hợp giữa các đơn vị chuyên môn trực thuộc Công ty, cá nhân và các đối tượng khác trong việc công bố thông tin (CBTT) của Công ty cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong (“NTP” - sau đây gọi tắt là Công ty), bao gồm: thực hiện nghĩa vụ CBTT theo quy định của pháp luật đối với tổ chức niêm yết cổ phiếu, công ty đại chúng quy mô lớn và thực hiện CBTT theo yêu cầu hoạt động thực tế của Công ty.

1.2. Đối tượng áp dụng:

Quy chế này được áp dụng trong toàn Công ty và có hiệu lực thi hành đối với:

- **Người nội bộ** của Công ty gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Thành viên Hội đồng quản trị; Người đại diện theo pháp luật; Tổng Giám đốc; Phó Tổng giám đốc; Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm; Chủ tịch Ủy ban kiểm toán; Thành viên Ủy ban kiểm toán; Thư ký công ty; Người phụ trách quản trị công ty; Người được ủy quyền công bố thông tin.
- **Người có liên quan** là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:
 - a) Doanh nghiệp và người nội bộ của doanh nghiệp đó; quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng và người nội bộ của quỹ đại chúng hoặc công ty đầu tư chứng khoán đại chúng đó;
 - b) Doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp đó;

- c) Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;
 - d) Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;
 - đ) Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán do công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán đó quản lý;
 - e) Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia;
 - g) Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
 - Các phòng ban; chi nhánh của Công ty;
 - Tổ chức trực thuộc Công ty;
 - Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của Công ty; Cổ đông, nhóm người có liên quan mua vào để sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của Công ty;
 - Tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua công khai cổ phiếu của Công ty cổ phần Nhựa thiếu niên Tiền Phong – NTP.
- 1.3. Quy chế này không áp dụng đối với các thông tin được công bố trong phạm vi từng bộ phận/nhóm làm việc hoặc trong nội bộ Công ty. Việc công bố và sử dụng các thông tin trong nội bộ được thực hiện theo quy định riêng và phải tuân thủ yêu cầu về Bảo mật thông tin.
- 1.4. Việc CBTT theo quy định của Quy chế này nhằm công khai các hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các cổ đông Công ty đồng thời chấp hành nghĩa vụ CBTT theo quy định của pháp luật đối với tổ chức niêm yết cổ phiếu, công ty đại chúng quy mô lớn và phù hợp với các quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.

Điều 2. Các từ ngữ viết tắt

Trong Quy chế này, những từ ngữ viết tắt được hiểu như sau:

NTP, Công ty	: Công ty cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong
ĐHĐCĐ	: Đại Hội đồng Cổ đông
HĐQT	: Hội đồng quản trị
CBTT	: Công bố thông tin

UBCKNN	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
SGDCK	: Sở Giao dịch Chứng khoán
TTLKCK Việt Nam	: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)
Người CBTT	: Người được Chủ tịch HĐQT ủy quyền việc công bố thông tin

Điều 3. Phương tiện báo cáo, CBTT, ngôn ngữ công bố thông tin

- 3.1. Các phương tiện CBTT bao gồm: Trang thông tin điện tử (website) của Công ty; Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán, phương tiện CBTT khác theo Quy chế của SGDCK; Trang thông tin điện tử của Trung tâm lưu ký chứng khoán; Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định pháp luật (báo in, báo điện tử, ấn phẩm của Công ty...).
- 3.2. Trang thông tin điện tử của Công ty phải có các nội dung về ngành, nghề kinh doanh và các nội dung phải thông báo công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp và mọi thay đổi liên quan tới các nội dung này; chuyên mục riêng về quan hệ cổ đông (nhà đầu tư), trong đó phải công bố Điều lệ công ty, Quy chế công bố thông tin, Quy chế nội bộ về quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Bản cáo bạch (nếu có) và các thông tin công bố định kỳ, bất thường và theo yêu cầu quy định của pháp luật. Trang thông tin điện tử phải hiển thị thời gian đăng tải thông tin, đồng thời phải đảm bảo nhà đầu tư có thể dễ dàng tìm kiếm và tiếp cận được các dữ liệu trên trang thông tin điện tử đó.
Công ty báo cáo với UBCKNN, SGDCK; công khai về địa chỉ trang thông tin điện tử và mọi thay đổi liên quan đến địa chỉ này trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc lập trang thông tin điện tử hoặc ngày thay đổi về địa chỉ trang thông tin điện tử này.
- 3.3. Trường hợp nghĩa vụ công bố thông tin phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật, Công ty thực hiện nghĩa vụ CBTT trên website Công ty và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ CBTT theo quy định pháp luật vào ngày làm việc liền sau ngày nghỉ, ngày lễ.
- 3.4. Cách thức báo cáo, công bố thông tin trên hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, phương tiện công bố thông tin của Sở giao dịch chứng khoán thực hiện theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán.

- 3.5. Ngôn ngữ thông tin công bố trên thị trường chứng khoán là tiếng Việt. Trường hợp công bố thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung thông tin công bố bằng tiếng Anh chỉ có tính tham khảo.

Điều 4. Nguyên tắc công bố thông tin

- 4.1. Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác, kịp thời.
4.2. Việc công bố thông tin phải tuân thủ theo các quy định tại Quy chế này và quy định của pháp luật.

Điều 5. Tạm hoãn CBTT

Trường hợp việc CBTT không thể thực hiện đúng thời hạn vì những lý do bất khả kháng (thiên tai, hỏa hoạn,...), Công ty phải báo cáo UBCKNN, SGDCK về việc tạm hoãn công bố thông tin ngay khi xảy ra sự kiện, trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin, đồng thời công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin.

Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, Công ty có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

Điều 6. Bảo quản/lưu giữ thông tin công bố

- 6.1. Đối với các thông tin phải công bố định kỳ, Công ty lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu mười (10) năm. Các thông tin này phải được lưu giữ trên trang thông tin điện tử của Công ty tối thiểu là năm (05) năm.

Đối với các thông tin phải công bố bất thường, theo yêu cầu hoặc các hoạt động khác, Công ty phải đảm bảo thông tin được lưu giữ trên trang thông tin điện tử của Công ty trong tối thiểu năm (05) năm.

- 6.2. Đơn vị phụ trách công bố thông tin có trách nhiệm thực hiện bảo quản, lưu giữ thông tin đã báo cáo, công bố.

CHƯƠNG II

TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 7. Trách nhiệm của người thực hiện CBTT của Công ty

- 7.1 Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền CBTT của Công ty chịu trách nhiệm CBTT của Công ty theo quy định.

- 7.2. Tất cả các thông tin được công bố nhân danh Công ty đều phải được chấp thuận bởi Chủ tịch Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền CBTT công bố.
- 7.3. Trường hợp phát sinh sự kiện CBTT mà cả Chủ tịch Hội đồng quản trị và người được ủy quyền công bố thông tin đều vắng mặt thì Tổng Giám đốc có trách nhiệm thay thế thực hiện CBTT.
- 7.4. Ngoại trừ những Người được ủy quyền công bố thông tin, mọi phát ngôn hoặc cung cấp thông tin của nhân viên khác của Công ty ra bên ngoài bằng bất kỳ hình thức hay phương tiện nào đều không có giá trị trừ trường hợp đăng ký thay đổi Người được ủy quyền công bố thông tin theo đúng quy định.
- 7.5. Công ty phải báo cáo, báo cáo lại thông tin về người thực hiện công bố thông tin cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán trong thời hạn 24 giờ kể từ khi việc chỉ định, ủy quyền hoặc thay đổi người thực hiện công bố thông tin có hiệu lực.

Điều 8. Trách nhiệm của người được ủy quyền CBTT

- 8.1. Công ty ủy quyền cho một người trong Công ty là Người được ủy quyền thực hiện CBTT.
Người được ủy quyền thực hiện CBTT là người chịu trách nhiệm chính và nhân danh Công ty thực hiện CBTT theo quy định của pháp luật.
- 8.2. Người được ủy quyền CBTT có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ CBTT một cách cẩn trọng, trung thực, trách nhiệm, miễn cán.
- 8.3. Công khai tên, số điện thoại làm việc để các cổ đông có thể dễ dàng liên hệ.
- 8.4. Người được ủy quyền CBTT chịu trách nhiệm về công bố thông tin của Công ty với UBCKNN, SGDCK, nhà đầu tư và những người có quyền lợi liên quan theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- 8.5. Người được ủy quyền CBTT trong phạm vi chức năng của mình, định kỳ đôn đốc các đơn vị chuyên môn trong Công ty cung cấp các thông tin theo nội dung Quy chế này.
- 8.6. Người được ủy quyền CBTT tổng hợp các thông tin và trình Chủ tịch HĐQT phê duyệt trước khi thực hiện công bố các thông tin theo quy định, báo cáo Chủ tịch HĐQT kết quả thực hiện.

Điều 9. Trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân liên quan

- 9.1. Các đơn vị và cá nhân liên quan đến việc CBTT phải phối hợp chủ động cung cấp thông tin/tài liệu công bố cho Người được ủy quyền CBTT thực hiện nhiệm vụ của mình.
- 9.2. Cung cấp thông tin theo yêu cầu của Đơn vị phụ trách CBTT.
- 9.3. Trưởng các đơn vị chuyên môn quản lý thông tin cần công bố chịu trách nhiệm về tính chính xác và kịp thời của các thông tin cung cấp cho Người được ủy quyền CBTT.
- 9.4. Việc CBTT liên quan đến HĐQT thì Người quản trị công ty chịu trách nhiệm theo dõi nghĩa vụ CBTT và cung cấp thông tin cho Người được ủy quyền CBTT.

Điều 10. Trách nhiệm của Đơn vị phụ trách CBTT của Công ty

- 10.1. Là đầu mối tổng hợp tiếp nhận thông tin công bố của các đơn vị, cá nhân cung cấp.
- 10.2. Kiểm tra thông tin, soạn thảo văn bản công bố thông tin gửi Người được ủy quyền CBTT.
- 10.3. Lưu trữ các thông tin/tài liệu đã công bố theo quy định.

CHƯƠNG III

NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ QUY TRÌNH CBTT

Điều 11. CBTT định kỳ

Nội dung công bố thông tin định kỳ thực hiện theo quy định tại Phụ lục 1 đính kèm Quy chế này.

Điều 12. CBTT bất thường

Nội dung công bố thông tin bất thường thực hiện theo quy định tại Phụ lục 2 đính kèm Quy chế này.

Điều 13. CBTT theo yêu cầu

Nội dung công bố thông tin theo yêu cầu thực hiện theo quy định tại Phụ lục 3 đính kèm Quy chế này.

Điều 14. CBTT về các hoạt động khác của Công ty

Nội dung công bố thông tin về các hoạt động khác thực hiện theo quy định tại Phụ lục 4 đính kèm Quy chế này.

Điều 15. CBTT của các đối tượng khác

Nội dung công bố thông tin và báo cáo của các đối tượng khác thực hiện theo quy định tại Phụ lục 5 đính kèm Quy chế này.

Điều 16. Quy trình công bố thông tin

Bước 1: Tổng hợp thông tin cần công bố

Khi phát sinh các thông tin phải công bố theo quy định hoặc yêu cầu công bố thông tin, các đơn vị, tổ chức/cá nhân liên quan phải gửi thông tin đến Người được ủy quyền CBTT hoặc Đơn vị phụ trách CBTT theo thời gian phải cung cấp đối với từng loại thông tin cần công bố quy định tại Quy chế này.

Bước 2: Xử lý thông tin

Khi nhận được thông tin do các đơn vị, cá nhân có liên quan cung cấp, Người được ủy quyền CBTT hoặc Đơn vị phụ trách CBTT thực hiện:

- a. Kiểm tra nội dung thông tin, đối chiếu với các quy định của pháp luật về công bố thông tin;
- b. Soạn thảo văn bản công bố thông tin theo quy định;
- c. Trình cấp có thẩm quyền xem xét và phê duyệt;
- d. Đóng dấu, ký tên Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Người được ủy quyền CBTT.

Bước 3: Công bố thông tin

Người được ủy quyền CBTT thực hiện:

- a. Thực hiện công bố trên các phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK, TTLKCK tùy theo yêu cầu của loại thông tin cần công bố; đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty và các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng nội dung và thời hạn quy định đối với từng loại công bố thông tin.
- b. Các thông tin trên phải được gửi cho UBCKNN, SGDCK, TTLKCKVN trước khi công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng khác.

Bước 4: Kiểm tra và cải chính thông tin đã công bố

Người được ủy quyền CBTT có trách nhiệm kiểm tra lại thông tin đã công bố, nếu phát hiện thông tin sai lệch, không chính xác thì Người được ủy quyền CBTT thực hiện các thủ tục theo quy định kịp thời điều chỉnh thông tin công bố.

Bước 5: Lưu trữ thông tin

- a. Tất cả các thông tin đã được phê duyệt và công bố đều phải lưu trữ tại Công ty theo quy định để kiểm tra đối chiếu khi cần thiết.
- b. Thời gian lưu trữ các thông tin đã công bố theo Điều 5.2 và Điều 5.3 Quy chế này.

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Xử lý vi phạm

Đơn vị, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định tại Quy chế này, vi phạm các quy định của pháp luật gây thiệt hại cho Công ty liên quan đến việc thực hiện, quản lý hoạt động công bố thông tin thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo qui định của pháp luật.

Điều 18. Hiệu lực thi hành

- 18.1 Quy chế này gồm bốn (04) chương, mười tám (18) điều và Các Phụ lục Công bố thông tin kèm theo, được Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong nhất trí thông qua ngày 01 tháng 08 năm 2022 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.
- 18.2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty kể từ ngày có hiệu lực.
- 18.3. Quy chế này được phổ biến đến toàn bộ các đơn vị, cán bộ công nhân viên của Công ty và công bố thông tin theo quy định.
- 18.4. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế này phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị./. *re*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



CHỦ TỊCH HĐQT
Đặng Quốc Dũng

Phụ lục 1: Công bố thông tin định kỳ của Công ty

(ban hành kèm theo Quy chế công bố thông tin số 44./QĐ-HĐQT ngày 01/8/2022 của Công ty cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong)

STT	Vấn đề	Nội dung công bố	Nơi tiếp nhận/đăng tải thông tin	Thời hạn CBTT theo quy định	Ghi chú
1	Báo cáo tài chính	Báo cáo tài chính ("BCTC") năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận	UBCKNN, SGDCK, website Công ty	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính	Khi CBTT các BCTC, Công ty phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau: - Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước - Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại - Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại
2	Báo cáo tài chính	BCTC bán niên (BCTC của Công ty mẹ và BCTC hợp nhất) đã được soát xét bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận	UBCKNN, SGDCK, website Công ty	Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không vượt quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính	
3	Báo cáo tài chính	BCTC quý (BCTC của Công ty mẹ và BCTC hợp nhất)	UBCKNN, SGDCK, website Công ty	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày kết thúc quý hoặc trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét (nếu có) nhưng không được vượt quá 45 ngày kể từ ngày kết thúc quý	
4	Báo cáo thường niên	Báo cáo thường niên	UBCKNN, SGDCK, website Công ty	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không quá 110 ngày kể ngày kết thúc năm tài chính	

5	ĐHĐCĐ	Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên			
5.1	ĐHĐCĐ	CBTT về việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và tài liệu họp	UBCKNN, SGDCK, website Công ty	Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông	Nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm: thông báo mời họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phải được cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung (nếu có)
5.2	ĐHĐCĐ	CBTT Biên bản họp, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và tài liệu kèm theo	UBCKNN, SGDCK, website Công ty	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi thông qua Nghị quyết, Biên bản họp ĐHĐCĐ	
6	Báo cáo quản trị	Báo cáo tình hình quản trị công ty	UBCKNN, SGDCK, website Công ty	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch	
7	Báo cáo quản trị	Bản cung cấp thông tin về tình hình quản trị công ty	SGDCK	Gửi kèm Báo cáo tình hình quản trị công ty đến Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	

Phụ lục 2: Công bố thông tin bất thường của Công ty (nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có))

(ban hành kèm theo Quy chế công bố thông tin số 44/QĐ-HĐQT ngày 01/.../2022 của Công ty cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong)

STT	Vấn đề	Nội dung công bố	Nơi tiếp nhận/đăng tải thông tin	Thời hạn CBTT theo quy định	Ghi chú
1	Tài khoản	Tài khoản của công ty tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa	UBCKNN, SGDCK, website Công ty	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	
2	Đăng ký kinh doanh	Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi công ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động. Đối với thông tin công bố về thay đổi nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động, Công ty đồng thời thực hiện công bố thông tin tại SGDCK theo Phụ lục III ban hành kèm theo Quy chế SGDCK.	UBCKNN, SGDCK, website Công ty	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	

3	Nghị quyết ĐHĐCĐ	Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất thường. Tài liệu công bố bao gồm: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn	UBCKNN, SGDCK, website Công ty	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	
4	Cổ phiếu	Quyết định mua lại cổ phiếu của công ty hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán	UBCKNN, SGDCK, website Công ty	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	
5	Cổ tức	Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu	UBCKNN, SGDCK, website Công ty	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	

6	Tổ chức lại	Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể, phá sản doanh nghiệp; thay đổi mã số thuế, thay đổi tên công ty, con dấu của công ty; thay đổi địa điểm; thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện; ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty. Công ty đăng ký mô hình công ty, loại báo cáo tài chính thực hiện CBTT khi đăng ký ngày giao dịch đầu tiên hoặc đăng ký thay đổi mô hình công ty, loại báo cáo tài chính do tổ chức lại doanh nghiệp theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Quy chế SGDCK	UBCKNN, SGDCK, website Công ty	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	
7	Kế toán	Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký	UBCKNN, SGDCK, website Công ty	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	

8	Công ty con, công ty liên kết	Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm tỷ lệ sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết	UBCKNN, SGDCK, website Công ty	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	
9	Hợp đồng, giao dịch	Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của công ty đại chúng	UBCKNN, SGDCK, website Công ty	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	
10	Cổ phiếu	Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết. Đồng thời, Công ty CBTT tại SGDCK theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Quy chế SGDCK	UBCKNN, SGDCK, website Công ty	- Trường hợp công ty phát hành thêm cổ phiếu hoặc trái phiếu chuyển đổi, cổ phiếu ưu đãi thành cổ phiếu, Công ty CBTT trong thời hạn 24 giờ tính từ thời điểm công ty báo cáo UBCKNN về kết quả phát hành, kết quả chuyển đổi theo quy định pháp luật về phát hành CK. - Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, Công ty CBTT trong thời hạn 24 giờ tính từ thời điểm công ty báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định pháp luật về giao dịch cổ phiếu quỹ. - Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của công ty hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của cổ đông; Công ty CBTT trong thời hạn 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày công bố thông tin	

11	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, từ chức	Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ; nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ (công ty cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty). Đồng thời, công ty gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (1) Thông báo thay đổi nhân sự theo mẫu quy định tại Phụ lục I Quy chế Sở GDCK và (2) Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới theo mẫu quy định tại Phụ lục III Thông tư 96	UBCKNN, SGDCK, website Công ty	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	
12	Mua bán tài sản	Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của công ty căn cứ vào báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được soát xét. Trường hợp công ty đại chúng là công ty mẹ thì căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất	UBCKNN, SGDCK, website Công ty	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	
13	Khởi tố	Khi nhận được quyết định khởi tố đối với công ty, người nội bộ của công ty; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của công ty	UBCKNN, SGDCK, website Công ty	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	
14	Bản án, quyết định	Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của công ty; Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế	UBCKNN, SGDCK, website Công ty	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	

15	Phá sản	Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp	UBCKNN, SGDCK, website Công ty	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	
16	Giá chứng khoán	Trường hợp công ty nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính công ty, công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó	UBCKNN, SGDCK, website Công ty	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	
17	Ảnh hưởng lớn	Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty	UBCKNN, SGDCK, website Công ty	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	
18	Niêm yết	Được chấp thuận hoặc hủy bỏ niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài	UBCKNN, SGDCK, website Công ty	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	
19	ĐHĐCĐ bất thường	Họp ĐHĐCĐ bất thường			
19.1	ĐHĐCĐ bất thường	CBTT về việc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường và tài liệu họp	UBCKNN, SGDCK, website Công ty	Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông	Nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm: thông báo mời họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phải được cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung (nếu có)

19.2	ĐHĐCĐ bất thường	CBTT Biên bản họp, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường	UBCKNN, SGDCK, website Công ty	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi thông qua Nghị quyết, Biên bản họp ĐHĐCĐ	
20	Lấy ý kiến cổ đông	Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản			
20.1	Lấy ý kiến cổ đông	CBTT về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và tài liệu lấy ý kiến	UBCKNN, SGDCK, website Công ty	Chậm nhất 15 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến	
20.2	Lấy ý kiến cổ đông	CBTT Biên bản kiểm phiếu, Nghị quyết ĐHĐCĐ	UBCKNN, SGDCK, website Công ty	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi thông qua Nghị quyết, Biên bản họp ĐHCĐ	
21	Ngày ĐKCC	Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu	UBCKNN, SGDCK, website Công ty, VSD	Trường hợp thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu: tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến. Trường hợp để tham dự họp Đại hội đồng cổ đông: tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến	
22	Kiểm toán	Trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét không phải là ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hoặc báo cáo tài chính có điều chỉnh hồi tố, công ty đại chúng phải công bố thông tin về ý kiến kiểm toán, kết luận soát xét, kết quả điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính	UBCKNN, SGDCK, website Công ty	Trong thời hạn CBTT BCTC năm/bán niên/quý như quy định tại Phụ lục 1. Mục 1,2,3	

23	Vốn điều lệ	Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ	UBCKNN, SGDCK, website Công ty	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	
24	Góp vốn, cho vay, giao dịch	Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của công ty tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét (căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất đối với trường hợp công ty đại chúng là công ty mẹ)	UBCKNN, SGDCK, website Công ty	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	
25	Góp vốn	Quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn)	UBCKNN, SGDCK, website Công ty	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	
26	Trường hợp khác	Trường hợp đặc biệt khác: Sau khi thay đổi kỳ kế toán, công ty đại chúng công bố báo cáo tài chính cho giai đoạn giữa 02 kỳ kế toán của năm tài chính cũ và năm tài chính mới theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp	UBCKNN, SGDCK, website Công ty	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu của năm tài chính mới	

Phụ lục 3: Công bố thông tin của Công ty theo yêu cầu

(ban hành kèm theo Quy chế công bố thông tin số 44../QĐ-HĐQT ngày 01../0../2022 của Công ty cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong)

STT	Vấn đề	Nội dung công bố	Nơi tiếp nhận/đăng tải thông tin	Thời hạn CBTT theo quy định	Ghi chú
1	Lợi ích nhà đầu tư	CBTT theo yêu cầu của UBCKNN, SGDCK khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư	UBCKNN, SGDCK, website Công ty	Trong thời hạn 24 giờ từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN, SGDCK	
2	Giá chứng khoán	CBTT theo yêu cầu của UBCKNN, SGDCK khi có thông tin liên quan đến công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó	UBCKNN, SGDCK, website Công ty	Trong thời hạn 24 giờ từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN, SGDCK	

Phụ lục 4: Công bố thông tin về các hoạt động khác của Công ty

(ban hành kèm theo Quy chế công bố thông tin số 44../QĐ-HĐQT ngày 01../8../2022.. của Công ty cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong)

STT	Vấn đề	Nội dung công bố	Nơi tiếp nhận/dăng tải thông tin	Thời hạn CBTT theo quy định	Ghi chú
1	Chào bán phát hành	CBTT về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn	UBCKNN, SGDCK, website Công ty	Thực hiện theo quy định pháp luật về chào bán, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán	
2	Tỷ lệ sở hữu NN	CBTT về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	UBCKNN, SGDCK, website Công ty	Thực hiện theo quy định pháp luật chứng khoán hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam	
3	Mua bán cổ phiếu	CBTT về giao dịch mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ	UBCKNN, SGDCK, website Công ty	Thực hiện theo quy định pháp luật về việc mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ	

Phụ lục 5: Chế độ báo cáo và công bố thông tin của các đối tượng khác

(ban hành kèm theo Quy chế công bố thông tin số 44/QĐ-HĐQT ngày 01/8/2022 của Công ty cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong)

STT	Vấn đề	Nội dung công bố	Nơi tiếp nhận/đăng tải thông tin	Thời hạn CBTT theo quy định	Ghi chú
1	CBTT liên quan đến Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty	Tổ chức, cá nhân thực hiện CBTT và báo cáo về giao dịch khi trở thành cổ đông lớn/nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu của Công ty theo mẫu quy định tại Phụ lục VII Thông tư 96. Nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty thực hiện CBTT theo mẫu quy định tại Phụ lục IX và X Thông tư 96	UBCKNN, SGDCK, website Công ty	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày trở thành cổ đông lớn/nhóm người có liên quan sở hữu từ 5%	Thời điểm bắt đầu việc trở thành cổ đông lớn được tính kể từ ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán theo quy định.
2	CBTT liên quan đến Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty	Tổ chức, cá nhân thực hiện CBTT và báo cáo về giao dịch khi không còn là cổ đông lớn/nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu của Công ty theo mẫu quy định tại Phụ lục VII Thông tư 96. Nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty thực hiện CBTT theo mẫu quy định tại Phụ lục IX và X Thông tư 96	UBCKNN, SGDCK, website Công ty	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày không còn là cổ đông lớn/nhóm người có liên quan sở hữu từ 5%	Thời điểm kết thúc việc trở thành cổ đông lớn được tính kể từ ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán theo quy định
3	CBTT liên quan đến Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty	Cổ đông lớn/nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu của Công ty CBTT và báo cáo về việc thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu qua các ngưỡng 1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết theo mẫu quy định tại Phụ lục VIII Thông tư 96. Nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty thực hiện CBTT theo mẫu quy định tại Phụ lục IX và X Thông tư 96	UBCKNN, SGDCK, website Công ty	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có sự thay đổi	Thời điểm thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu qua các ngưỡng 1% nêu tại mục này được tính kể từ ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán theo quy định

4	CBTT của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ	Người nội bộ/ người có liên quan của Người nội bộ phải công bố thông tin, báo cáo trước và sau khi thực hiện giao dịch khi giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá (đối với cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi) hoặc theo giá phát hành gần nhất (đối với chứng quyền có bảo đảm) hoặc giá trị chuyển nhượng (đối với quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi), kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại SGDCK (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng chứng khoán và các trường hợp khác)	UBCKNN, SGDCK, website Công ty	- Trước khi thực hiện giao dịch: Trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch tối thiểu 03 ngày làm việc - Sau khi thực hiện giao dịch: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch	- Thời hạn thực hiện giao dịch không được quá 30 ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch. Người nội bộ và người có liên quan phải thực hiện theo thời gian, khối lượng, giá trị do Sở giao dịch chứng khoán đã công bố thông tin và chỉ được thực hiện giao dịch đầu tiên vào ngày giao dịch liền sau ngày có thông tin công bố từ Sở giao dịch chứng khoán. - Người nội bộ/người có liên quan của Người nội bộ chỉ được đăng ký và thực hiện giao dịch tiếp theo khi đã báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó - Người nội bộ/người có liên quan là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại mục này đồng thời là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại Mục I ở trên thì chỉ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin áp dụng đối với người nội bộ và người có liên quan. - Trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký giao dịch không còn là Người nội bộ/người có liên quan của người nội bộ, đối tượng đăng ký giao dịch vẫn phải thực hiện việc báo cáo và công bố thông tin theo quy định
---	--	--	--------------------------------	---	--

12